

Phát hành ngày 25/01/2021

TỔNG QUAN TTCK TRONG NƯỚC



TỔNG QUAN TTCK	HSX	HNX	UPCOM	VN30
Chỉ số Index	1,166.78	240.12	77.60	1,156.58
%Thay đổi trong tuần	-2.30%	6.50%	-1.32%	-2.17%
GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)	17,179.50	2,542.79	1,082.34	11,829.79
%Thay đổi so với tuần trước	-1.46%	-0.86%	6.57%	-0.62%
KLGD TB/ phiên (triệu CP)	778.84	179.68	76.84	448.08
%Thay đổi so với tuần trước	3.36%	6.97%	15.99%	5.20%
P/E	18.61	15.85	28.34	18.50
P/B	2.55	1.64	2.21	3.15

Diễn biến TTCK trong nước

VN-Index chấm dứt chuỗi 11 tuần tăng điểm liên tiếp bằng việc điều chỉnh trở lại trong tuần từ 18-22/1. Cụ thể, VN-Index đứng ở mức 1.166,78 điểm, giảm 27,42 điểm (-2,3%) so với tuần trước đó. UPCoM-Index cũng giảm 1,13 điểm (-1,4%) xuống 77,51 điểm. Trong khi đó, HNX-Index tăng 14,65 điểm (6,5%) lên 240,12 điểm.

Trong tuần qua vẫn là khối ngoại tiếp tục duy trì trạng thái bán ròng. Cụ thể, dòng vốn ngoại mua vào 292 triệu cổ phiếu, trị giá 10.148 tỷ đồng, trong khi bán ra 300 triệu cổ phiếu, trị giá 10.682 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức 8,7 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng là 534 tỷ đồng.

Ở sàn HoSE, khối ngoại tiếp tục bán ròng 492 tỷ đồng, giảm 75% so với tuần trước đó, tương ứng khối lượng bán ròng là 3,9 triệu cổ phiếu. Như vậy, dòng vốn ngoại sàn này đã bán ròng trong 6 tuần liên tiếp với tổng giá trị lên đến 6.080 tỷ đồng. Tại sàn HNX, khối ngoại cũng có tuần bán ròng thứ 5 liên tiếp với giá trị giảm 38% so với tuần trước đó và ở mức hơn 45 tỷ đồng, tương ứng khối lượng bán ròng là 3,5 triệu cổ phiếu. Trên sàn UPCoM, khối ngoại mua ròng trở lại 2,7 tỷ đồng, tương ứng khối lượng 1,3 triệu cổ phiếu.

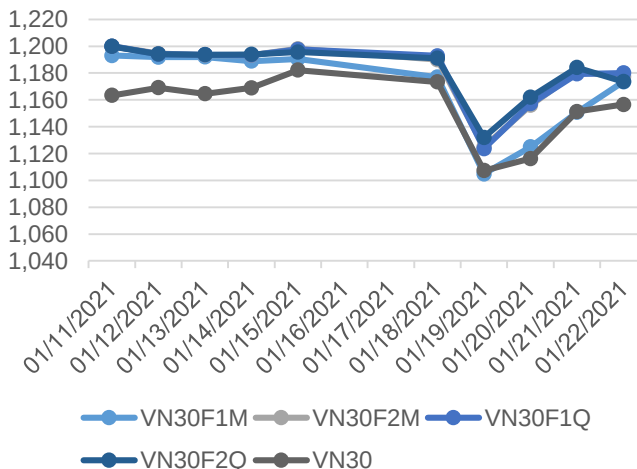
Diễn biến TTCK phái sinh

Các hợp đồng tương lai trải qua một tuần với nhiều diễn biến trái chiều khi giảm mạnh ở đầu tuần, chỉ hồi phục nhẹ vào giữa tuần và quay giảm tiếp vào cuối tuần. Tổng kết lại, VN30F1M giảm 1,43%, xuống 1.173,50 điểm; hợp đồng VN30F2M giảm 1,74% còn 1.177,20 điểm, hợp đồng VN30F1Q đạt 1.180 điểm, giảm 1,47%, VN30F2Q giảm mạnh nhất 1,85%, còn 1.173,60 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 1.156,58 điểm, giảm đáy so với các tuần trước. Sự thận trọng hơn của các nhà đầu tư đã thể hiện rõ nét hơn qua hoạt động tuần này.

Đồ thị chỉ số VNINDEX



Giá HĐTL so với VN30





TTCK QT

Chỉ số
Index%Thay đổi
trong tuần

Dow Jones	30,997	0.59%
S&P 500	3,842	1.94%
FTSE 100	6,698	-0.47%
DAX	13,874	0.63%
Shang Hai	3,607	1.13%
Nikkei	28,631	0.39%



Diễn biến TTCK quốc tế

Chốt phiên 22/01, Dow Jones giảm 179,03 điểm, tương đương 0,57%, xuống 30.996,98 điểm. S&P 500 giảm 11,6 điểm, tương đương 0,3%, xuống 3.841,47 điểm. Nasdaq tăng 12,15 điểm, tương đương 0,09%, lên 13.543,06 điểm, vượt đỉnh 13.530,92 điểm thiết lập hôm 21/1.

Chốt tuần, Dow Jones tăng 0,59%, S&P 500 tăng 1,94% còn Nasdaq tăng 4,19%. Kỳ vọng về một mùa báo cáo tài chính mạnh mẽ từ các công ty truyền thông và công nghệ lớn nhất đã thúc đẩy sự hứng khởi đối với các cổ phiếu vốn hóa lớn, đưa thị trường lên mức cao mới.

Trong phiên giao dịch ngày 22/1, thị trường chứng khoán châu Á đi xuống giữa bối cảnh giới đầu tư đang "nghĩ xả hơi" sau một tuần tăng điểm mạnh mẽ. Kết phiên, chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản giảm 125,41 điểm (0,44%), xuống 28.631,45 điểm. Chỉ số KOSPI của Hàn Quốc hạ 20,21 điểm (0,64%), xuống 3.140,63 điểm, sau khi đóng cửa ở mức cao kỷ lục trong phiên trước đó. Chỉ số Hang Seng lùi 479,91 điểm (1,6%), xuống 29.447,85 điểm. Trong khi chỉ số Shanghai Composite hạ 14,51 điểm (0,4%), xuống 3.606,75 điểm.



DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK



Giá vàng

Thị trường vàng thế giới đã khép lại tuần giao dịch cuối tháng 1 với xu hướng giảm ở cả vàng giao ngay và tương lai.

Trên thị trường thế giới, giá vàng giao ngay đóng cửa tuần này ở mức 1.855,5 USD/ounce, giảm 14,5 USD so với phiên liền trước. Tuy nhiên, tính chung cả tuần, giá vàng tại đây vẫn giữ được mức tăng 1,4% và chấm dứt đà suy giảm 2 tuần liên tiếp trước đó. Đây cũng là mức tăng tuần mạnh nhất của kim loại quý trong hơn một tháng qua.



Giá dầu

Giá dầu Brent tương lai giảm 69 cent xuống 55,41 USD/thùng.

Giá dầu WTI tương lai giảm 86 cent xuống 52,27 USD/thùng.

Theo số liệu từ Cơ quan thông tin năng lượng Mỹ (EIA), tồn kho dầu thô trong tuần kết thúc ngày 15/1 tăng 4,4 triệu thùng, trái ngược dự báo giảm 1,2 triệu thùng, dẫn đến mức giảm về cuối tuần.



Tiền tệ

Chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động của đồng bạc xanh với rổ 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) đứng ở mức 90,238 điểm, quay đầu giảm mạnh ở mức -0,58% so với tuần trước.

VNINDEX

Trong phiên giao dịch ngày 22/01/2021, VN-Index xuất hiện mẫu hình nền Doji cho thấy tâm lý giằng co của nhà đầu tư. Tuy khối lượng giao dịch đã vượt mức trung bình 20 phiên gần nhất nhưng vẫn còn khá thấp so với những ngày trước đó.

Vùng 1,100-1,110 điểm (ngưỡng Fibonacci Retracement 23.6% hội tụ cùng Rising Window ngày 04/01/2021) sẽ là hỗ trợ gần nhất nếu chỉ số xuất hiện điều chỉnh trong những phiên giao dịch tiếp theo.

Chỉ báo MACD vẫn đang nằm dưới đường tín hiệu (signal line), qua đó cho thấy rủi ro sụt giảm của chỉ số là vẫn còn

Published on TradingView.com, January 24, 2021 14:57:44 UTC
HOSE_DLY:VNINDEX, D 1166.78 ▲ +2.57 (+0.22%) O: 1166.77 H: 1175.72 L: 1161.43 C: 1166.78

VIETNAM INDEX, 1D, HOSE

Vol: No volume is provided by the data vendor.
BB (20, close, 2, 0)

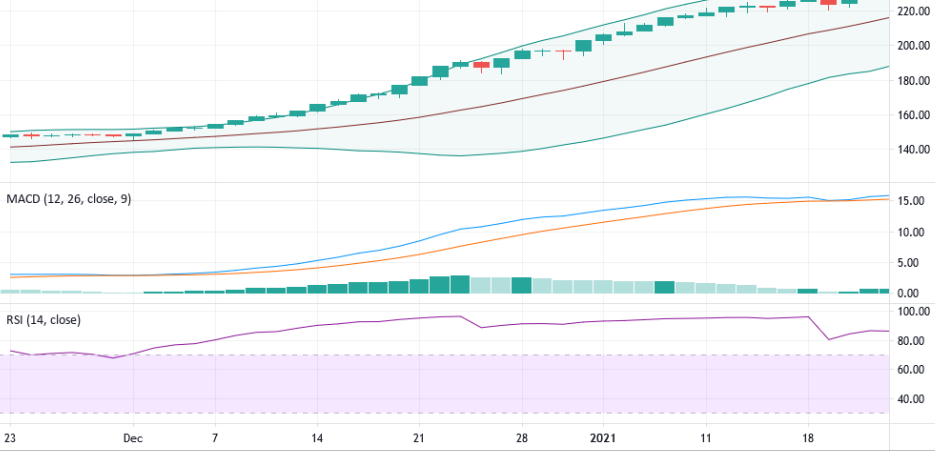


TradingView

Published on TradingView.com, January 24, 2021 15:03:36 UTC
HNX_DLY:HNXINDEX, D 240.12 ▼ -0.16 (-0.07%) O: 240.35 H: 245.75 L: 233.82 C: 240.12

HNXINDEX, 1D, HNX

Vol: No volume is provided by the data vendor.
BB (20, close, 2, 0)



TradingView

HNXINDEX

Trong phiên giao dịch ngày 22/01/2021, VN-Index xuất hiện mẫu hình nền Doji cho thấy tâm lý giằng co của nhà đầu tư. Tuy khối lượng giao dịch đã vượt mức trung bình 20 phiên gần nhất nhưng vẫn còn khá thấp so với những ngày trước đó.

Vùng 1,100-1,110 điểm (ngưỡng Fibonacci Retracement 23.6% hội tụ cùng Rising Window ngày 04/01/2021) sẽ là hỗ trợ gần nhất nếu chỉ số xuất hiện điều chỉnh trong những phiên giao dịch tiếp theo.

Chỉ báo MACD vẫn đang nằm dưới đường tín hiệu (signal line), qua đó cho thấy rủi ro sụt giảm của chỉ số là vẫn còn

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



VN-Index diễn biến rung lắc trong biên độ hẹp, hình thành mẫu nền doji trung tính. Vùng kháng cự quanh 1.175 đang tạo lực cản cho chỉ số và đây cũng là ngưỡng chặn cần phải vượt qua để xác nhận cơ hội vượt đỉnh rõ ràng hơn cho thị trường. Nhà đầu tư được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn và có thể tiếp tục duy trì một phần vị thế trading đã mua tại vùng hỗ trợ gần, kỳ vọng vào khả năng vượt cản thành công.



BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ



Tỷ giá: Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 23/01 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23.137 đồng/USD, tăng 1 đồng so với cuối tuần trước.

Lãi suất: Thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần từ 18-22/01, tiếp tục xu hướng tuần trước, tính đến ngày 21/01, lãi suất bình quân liên ngân hàng đã được điều chỉnh tăng nhẹ ở hầu hết các kì hạn. Cụ thể, lãi suất qua đêm duy trì ở mức 0,10%/năm, lãi suất tuần tăng lên 0,16%, kì hạn 3 tháng tăng lên 2,08%, kì hạn 6 tháng tăng lên 3,78%. Duy nhất chỉ có kì hạn 1 tháng giả còn 0,49%.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Bitcoin rơi vào tình trạng bán tháo mạnh, giảm hơn 10% trong tuần này: Trong tuần vừa qua, giá Bitcoin đã rớt 12%, đánh dấu mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 3 năm ngoái. Ở phiên ngày hôm nay, Bitcoin đã có dấu hiệu ổn định hơn, giao dịch quanh mức gần 31.000 USD. Theo đó, nhiều ý kiến cho rằng đồng tiền này sẽ còn tiếp tục giảm, xuống mức dưới 30.000 USD và sụt mạnh hơn nữa. Bitcoin giao dịch ở mức 32.704,69 USD vào lúc 10 giờ 25 tối ngày 22/1, theo Coindesk. Chỉ số Bloomberg Galaxy Crypto Index giảm 0,9%. Cổ phiếu của các công ty tiền số, chẳng hạn như Monex Group Inc. của Nhật Bản, cũng giao dịch tiêu cực.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Thương mại điện tử Việt Nam đạt 11,8 tỷ USD năm 2020: Các doanh nghiệp sản xuất nằm trong nhóm lớn nhất cả nước đều đưa thương mại điện tử vào chiến lược phát triển dài hạn để đối phó với khủng hoảng và xây dựng kênh phân phối mới, theo Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số. Những tín hiệu tích cực trên đã giúp thương mại điện tử Việt Nam đạt kết quả tăng trưởng ấn tượng – 18% với quy mô đạt 11,8 tỷ USD và là nước duy nhất ở Đông Nam Á có tăng trưởng thương mại điện tử 2 con số. Theo tính toán của Google, Temasek và Bain&Company, với tốc độ tăng trưởng 29% trong cả giai đoạn 2020-2025, nhiều khả năng quy mô của nền kinh tế số Việt Nam sẽ vượt ngưỡng 52 tỷ USD và giữ vị trí thứ 3 trong khu vực ASEAN vào năm 2025.

Thương mại song phương Việt Nam- Canada tăng 6,6% năm 2020 nhờ CPTPP: Cụ thể, về thương mại, một năm sau khi Hiệp định CPTPP đi vào thực thi, trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Canada ghi nhận những tăng trưởng vượt bậc, đạt 4,8 tỷ USD, tăng tới 23,3% so với năm 2018. Năm 2020, trao đổi thương mại song phương vẫn đạt 5,1 tỷ USD, tăng 6,6% so với năm 2019, bất chấp khó khăn của đại dịch Covid 19 và suy thoái kinh tế thế giới. Dệt may, giày dép, sản phẩm điện tử và linh kiện, thủy sản, đồ gỗ là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Canada, trong khi máy móc, thiết bị, lúa mì, đậu tương, hóa chất là các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam từ Canada. Về đầu tư, tính đến cuối năm 2020, Canada là nhà đầu tư lớn thứ 14 của Việt Nam, với 212 dự án, trị giá hơn 5,05 tỷ USD. Các dự án của nhà đầu tư Canada tại Việt Nam được đánh giá là có chất lượng cao trong các lĩnh vực đầu tư chủ chốt như dịch vụ khách sạn, bảo hiểm, năng lượng tái tạo...

THÔNG TIN DỰ KIẾN TUẦN TỚI



- Thông tin mới nhất về nội dung Đại hội Đảng XIII
- Thông tin mới nhất về kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết
- (26/01) IMF công bố Dự báo cập nhật về kinh tế thế giới
- (27/01) Cục Dự Trữ Liên Bang Mỹ công bố quyết định về lãi suất cơ bản



Phát hành ngày 25/01/2021

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	RIC	39,85%	9.370
	TCR	39,19%	5.150
	GMC	37,08%	32.900
	SGT	37,07%	14.050
	PXT	30,12%	3.240
	CIG	26,06%	3.870
	TCM	24,27%	80.900
	VRC	23,98%	12.150
	KBC	23,69%	42.550
	ROS	22,29%	4.280

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	TDP	-21,30%	25.500
	TTA	-17,92%	15.800
	LBM	-14,71%	43.500
	L10	-14,65%	16.600
	TTB	-13,47%	6.230
	CEE	-13,45%	17.050
	EMC	-13,26%	15.700
	SMA	-13,25%	8.250
	BSI	-13,22%	15.100
	TNH	-12,85%	29.500

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top tăng mạnh nhất
VIG	53,85%	6.000	
HTP	46,00%	14.600	
ART	45,28%	7.700	
THD	37,60%	172.000	
KVC	33,33%	2.000	
KKC	32,53%	11.000	
NRC	31,17%	20.200	
WSS	30,91%	7.200	
API	28,40%	20.800	
TNG	27,17%	24.200	

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top giảm mạnh nhất
CAG	-40,61%	27.200	
TDT	-25,96%	15.400	
HHC	-23,41%	62.800	
BNA	-22,39%	26.000	
INC	-19,38%	10.400	
BBS	-12,70%	11.000	
GMA	-12,38%	46.000	
DPC	-12,28%	15.000	
VNR	-12,17%	23.100	
VNF	-12,03%	16.600	

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	SPH	61,90%	17.000
	VHG	55,50%	2.799
	DNA	52,23%	23.900
	CI5	52,08%	6.083
	DFC	50,00%	32.100
	DFC	50,00%	32.100
	HAN	47,85%	17.003
	ATB	42,00%	1.988
	SBS	38,54%	8.451
	CDO	33,94%	2.143

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	CIP	-54,29%	5.714
	DKC	-41,71%	11.600
	PID	-39,68%	3.800
	AIC	-39,13%	17.471
	GTH	-37,74%	4.732
	NDC	-27,21%	42.000
	PND	-25,82%	9.644
	STV	-20,71%	11.100
	DNT	-20,00%	20.000
	VMG	-18,92%	6.000

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Phát hành ngày 25/01/2021

Giao dịch khối ngoại	HSX	HNX	UPCOM
Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)	(491,79)	(45,15)	2,75
Tổng KLGD ròng (triệu CP)	(3,89)	(3,55)	(1,27)

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI SÀN HSX

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
FUEFVND	21.268.000	393.193
NVL	3.995.600	301.067
VJC	1.055.100	138.171
MSN	1.453.600	133.065
PNJ	1.136.200	97.109

TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
HPG	(26.947.672)	(1.155.900)
AGG	(4.854.000)	(148.019)
VND	(4.488.400)	(134.258)
GAS	(1.136.800)	(100.603)
SSI	(2.813.000)	(100.300)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
SHS	2.590.900	76.492
NVB	2.780.900	38.590
THD	43.000	6.854
PLC	175.600	5.044
IDV	57.700	3.403

TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
SHB	(7.249.900)	(129.112)
PVS	(1.282.600)	(27.407)
APS	(1.103.400)	(8.778)
LHC	(77.700)	(5.931)
IDJ	(328.800)	(5.699)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
VEA	499.500	23.803
ACV	204.155	15.805
QNS	272.600	10.831
MCH	88.800	8.503
MML	127.600	6.594

TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
VTP	(311.739)	(33.641)
MSR	(1.258.800)	(30.125)
KHD	(318.860)	(2.547)
CTR	(18.473)	(1.723)
BSR	(132.900)	(1.641)